



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**GIỚI THIỆU**

**Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14**

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, trong đó một số quy định nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phục hồi kinh tế sau dịch bệnh Covid-19 có hiệu lực sớm kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2020 và toàn bộ Luật có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng nhằm tiếp tục thể chế hóa Nghị quyết của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi, minh bạch, bình đẳng cho người dân và doanh nghiệp; khắc phục những hạn chế, bất cập trong thực tiễn công tác đầu tư xây dựng; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng được bố cục gồm 03 Điều như sau:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 40/2019/QH14.

(Sửa đổi, bổ sung 66 điều và thay thế thuật ngữ tại 13 điều/ tổng số 168 điều của Luật Xây dựng)

- Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 40/2019/QH14.

- Điều 3. Điều khoản thi hành.

Các nội dung chủ yếu sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng như sau:

(1) Sửa đổi, bổ sung quy định về lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng theo hướng: (i) quy định đối tượng phải lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng phù hợp với pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư; (ii) phân tách trách nhiệm, nội dung thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi để phê duyệt dự án của cơ quan chuyên môn thuộc người quyết định đầu tư và trách nhiệm kiểm soát các nội dung thuộc quản lý nhà nước của cơ quan chuyên môn về xây dựng; (iii) bổ sung nội dung



thẩm định đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, dự án đầu tư xây dựng nhà ở; (iv) làm rõ việc thực hiện song song, đồng thời, liên thông các thủ tục liên quan trong quá trình thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi để rút ngắn thời gian thẩm định; (v) quy định về thẩm quyền phê duyệt dự án phù hợp với từng loại nguồn vốn.

(2) Sửa đổi, bổ sung quy định về hình thức quản lý dự án đầu tư xây dựng theo hướng quy định các hình thức quản lý dự án do người quyết định đầu tư xem xét quyết định theo quy mô, tính chất, nguồn vốn sử dụng và điều kiện thực hiện dự án đầu tư xây dựng. Đồng thời, quy định rõ hình thức Ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực áp dụng đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công khi người quyết định đầu tư được giao quản lý nhiều dự án đồng thời hoặc nối tiếp, liên tục nhằm khắc phục tình trạng các Bộ, ngành có ít dự án đầu tư xây dựng được triển khai vẫn phải thành lập Ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực sẽ không hiệu quả và tăng biên chế.

(3) Sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo hướng: (i) làm rõ các bước thiết kế cần thẩm định, phê duyệt; (ii) giảm đối tượng phải thẩm định thiết kế xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng; (iii) đơn giản hóa thủ tục hành chính; tích hợp thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng vào bước cấp phép xây dựng đối với công trình sử dụng vốn khác.

(4) Sửa đổi, bổ sung một số quy định về cấp giấy phép xây dựng theo hướng: (i) rà soát đối tượng công trình được miễn giấy phép xây dựng cho phù hợp với yêu cầu quản lý; (ii) đơn giản hóa điều kiện, hồ sơ cấp giấy phép xây dựng; (iii) tăng cường phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt của Bộ Xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; (iv) rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng.

(5) Sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo hướng hệ thống định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) ban hành là cơ sở để chủ đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; đối với dự án sử dụng vốn của doanh nghiệp nhà nước, dự án thực hiện theo hình thức hợp đồng đối tác công tư, chủ đầu tư căn cứ các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hệ thống định mức được ban hành để sử dụng, tham khảo trong xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

(6) Sửa đổi, bổ sung quy định về chứng chỉ hành nghề theo hướng: (i) lược bỏ một số đối tượng phải có chứng chỉ hành nghề; (ii) bổ sung quy định tổ chức xã hội nghề nghiệp được cấp chứng chỉ của tổ chức tham gia hoạt động xây dựng; (iii) quy định trách nhiệm đăng tải thông tin năng lực hoạt động xây dựng là của cơ quan cấp chứng chỉ năng lực, chứng chỉ hành nghề;

(7) Sửa đổi, bổ sung các quy định về nguyên tắc đầu tư xây dựng; phân

loại, phân cấp công trình xây dựng, phân loại dự án đầu tư xây dựng; sử dụng vật liệu xây dựng tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường; công trình khẩn cấp, công trình tạm; quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng; phá dỡ công trình; an toàn trong thi công xây dựng công trình; bàn giao quản lý hành chính đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị;

(8) Sửa đổi, bổ sung các quy định về quyền, trách nhiệm của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng.

Trên đây là các nội dung chủ yếu của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

Sau khi Luật được thông qua, Bộ Xây dựng đang triển khai xây dựng 04 Nghị định, 02 Thông tư để hướng dẫn thi hành Luật đảm bảo đến ngày 1/1/2021 khi Luật có hiệu lực có thể triển khai thi hành được ngay ./.

**BỘ XÂY DỰNG**



